

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH

Địa chỉ: 70 Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2021	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2021	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2021	8
Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc	9 – 30



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH

Địa chỉ: 70 Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Bến Thành (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được soát xét của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2021.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Hoàng Tâm Hoà	Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 02 tháng 06 năm 2021)
Ông Vũ Đình Quân	Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 02 tháng 06 năm 2021)
Ông Đặng Thanh Hải	Thành viên
Ông Nguyễn Phước Bảo Anh	Thành viên
Ông Nguyễn Ngọc Hoài Nguyên	Thành viên
Bà Đặng Thị Thi Thanh	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Minh Hùng	Trưởng ban
Ông Nguyễn Hoàng Anh	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 02 tháng 06 năm 2021)
Bà Đinh Thị Hồng Vân	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 02 tháng 06 năm 2021)
Ông Thái Minh Duy	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Ngọc Hoài Nguyên	Tổng Giám đốc
Bà Đặng Thị Thi Thanh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Phước Bảo Anh	Phó Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên của RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH

Địa chỉ: 70 Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Ngọc Hoài Nguyên

Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 08 năm 2021

Số: 14/2021/BCSX-RSMHCM

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ****Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Bến Thành, được lập ngày 11 tháng 08 năm 2021, từ trang 05 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Bến Thành chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

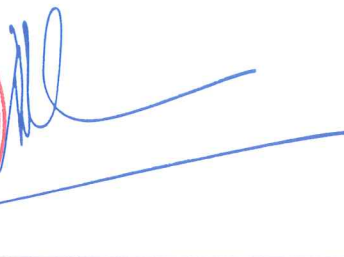
Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



Lục Thị Vân
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0172-2018-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 08 năm 2021

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30/06/2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2021	Tại ngày 01/01/2021
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		124.800.641.737	135.339.659.788
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	12.038.073.084	36.652.275.423
1. Tiền	111		9.038.073.084	33.652.275.423
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.000.000.000	3.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3.000.000.000	3.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		3.000.000.000	3.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		75.516.962.073	73.720.919.563
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	49.089.554.393	44.950.491.660
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	23.496.583.328	21.881.514.258
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	8.107.878.803	11.101.616.096
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(5.177.054.451)	(4.212.702.451)
IV. Hàng tồn kho	140		27.434.030.773	16.561.996.487
1. Hàng tồn kho	141	4.6	27.434.030.773	16.561.996.487
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.811.575.807	5.404.468.315
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.7	1.700.128.866	1.216.715.031
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		920.734.989	140.025.956
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.17	4.190.711.952	4.047.727.328
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		204.566.369.868	213.114.858.139
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.159.025.000	2.217.525.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.5	2.159.025.000	2.217.525.000
II. Tài sản cố định	220		55.098.427.620	57.500.885.789
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	53.748.369.403	55.993.251.620
Nguyên giá	222		154.166.726.607	155.696.248.805
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(100.418.357.204)	(99.702.997.185)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.9	1.350.058.217	1.507.634.169
Nguyên giá	228		4.141.037.044	4.141.037.044
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.790.978.827)	(2.633.402.875)
III. Bất động sản đầu tư	230	4.10	25.141.800.308	25.762.051.760
1. Nguyên giá	231		36.741.573.937	36.741.573.937
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		(11.599.773.629)	(10.979.522.177)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		194.182.533	194.182.533
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		194.182.533	194.182.533
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	4.2	92.305.838.323	95.275.838.323
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		91.546.951.082	91.546.951.082
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		11.392.735.540	11.392.735.540
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(10.633.848.299)	(7.663.848.299)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		29.667.096.084	32.164.374.734
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.7	29.667.096.084	32.164.374.734
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		329.367.011.605	348.454.517.927

(Xem trang tiếp theo)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 30/06/2021

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2021	Tại ngày 01/01/2021
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		136.592.656.723	148.340.893.397
I. Nợ ngắn hạn	310		102.197.800.917	119.287.660.483
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	4.11	19.699.554.500	17.369.243.165
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.12	7.519.838.835	5.171.470.289
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.17	178.640.448	3.113.900.823
4. Phải trả người lao động	314		41.160.000	1.951.464.307
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.15	10.704.268.596	5.847.530.173
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	4.13	17.841.206.651	16.178.209.833
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.14	5.171.728.543	7.392.622.751
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.18	32.149.290.106	53.371.105.904
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	4.16	8.892.113.238	8.892.113.238
II. Nợ dài hạn	330		34.394.855.806	29.053.232.914
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	4.13	11.324.545.006	11.827.858.114
2. Phải trả dài hạn khác	337	4.14	23.070.310.800	17.225.374.800
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		192.774.354.882	200.113.624.530
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.19	192.774.354.882	200.113.624.530
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		250.000.000.000	250.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		250.000.000.000	250.000.000.000
2. Cổ phiếu quỹ	415		(911.400.000)	(911.400.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.635.810.142	4.635.810.142
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(60.950.055.260)	(53.610.785.612)
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		(53.610.785.612)	(16.494.890.972)
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(7.339.269.648)	(37.115.894.640)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		329.367.011.605	348.454.517.927



Nguyễn Ngọc Hoài Nguyên
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 08 năm 2021

Nguyễn Văn Ngọc
Kế toán trưởng

Đường Ngọc Hương
Người lập

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	4.21	184.642.956.531	163.302.082.390
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	4.22	3.194.188.831	2.789.042.405
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		181.448.767.700	160.513.039.985
4. Giá vốn hàng bán	11	4.23	153.056.902.801	127.935.738.163
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		28.391.864.899	32.577.301.822
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		457.431.209	396.196.310
7. Chi phí tài chính	22	4.24	4.056.935.414	3.231.486.346
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		<i>1.079.508.709</i>	<i>1.708.476.690</i>
8. Chi phí bán hàng	25	4.25	18.342.417.574	24.552.500.857
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	4.26	14.086.087.688	20.441.616.812
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(7.636.144.568)	(15.252.105.883)
11. Thu nhập khác	31		779.402.584	248.005.754
12. Chi phí khác	32		482.527.664	18.153.316
13. Lợi nhuận khác	40		296.874.920	229.852.438
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(7.339.269.648)	(15.022.253.445)
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(7.339.269.648)	(15.022.253.445)
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.19.3	(294)	(602)
17. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.19.4	(294)	(602)



Nguyễn Ngọc Hoài Nguyên
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 08 năm 2021

Nguyễn Văn Ngọc
Kế toán trưởng

Đường Ngọc Hương
Người lập

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(7.339.269.648)	(15.022.253.445)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	4.27	2.568.944.520	4.418.818.142
Các khoản dự phòng	03		3.934.352.000	2.100.000.000
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(297.233.332)	(131.024.921)
Chi phí lãi vay	06		1.079.508.709	1.708.476.690
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		(53.697.751)	(6.925.983.534)
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(3.625.588.167)	49.683.256.145
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(10.872.034.286)	(10.999.725.631)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		9.473.579.124	(3.637.275.364)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		2.013.864.815	5.134.089.945
Tiền lãi vay đã trả	14		(1.079.508.709)	(1.708.476.690)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(333.572.249)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		-	(1.113.874.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(4.143.384.974)	30.098.438.622
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	(49.500.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		595.454.545	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		155.543.888	131.024.921
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		750.998.433	81.524.921
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	4.28	100.724.126.166	82.837.204.444
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	4.29	(121.945.941.964)	(118.124.896.699)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(21.221.815.798)	(35.287.692.255)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ (50 = 20+30+40)	50		(24.614.202.339)	(5.107.728.712)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		36.652.275.423	42.053.523.734
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ (70 = 50+60+61)	70	4.1	12.038.073.084	36.945.795.022



Nguyễn Ngọc Hoài Nguyên
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 08 năm 2021

Nguyễn Văn Ngọc
Kế toán trưởng

Đường Ngọc Hương
Người lập

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Bến Thành (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành, một doanh nghiệp Nhà nước. Ngày 27 tháng 10 năm 2014, Chủ tịch UBND TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 5288/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành (thuộc Tổng Công ty Bến Thành – TNHH MTV) thành công ty cổ phần. Ngày 03 tháng 03 năm 2015, Công ty được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Bến Thành theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 030117827 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 01 tháng 07 năm 2021 để thay đổi địa chỉ trụ sở Công ty.

Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là công ty đại chúng theo Công văn số 3075/UBCK-QLPH ngày 10 tháng 06 năm 2015 và được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 05/2017/GCNCP-VSD ngày 04/01/2017.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 250.000.000.000 VND, được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Quốc gia/ Quốc tịch	Tại ngày 30/06/2021		Tại ngày 01/01/2021	
		Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Bến Thành – TNHH MTV	Việt Nam	122.500.000.000	49,00	122.500.000.000	49,00
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Chợ Lớn	Việt Nam	34.571.500.000	13,83	-	-
Công ty Cổ Phần An Phú	Việt Nam	26.660.000.000	10,66	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Toàn Việt	Việt Nam	-	-	59.323.500.000	23,73
Các nhà đầu tư khác		66.268.500.000	26,51	68.176.500.000	27,27
Cộng		<u>250.000.000.000</u>	<u>100,00</u>	<u>250.000.000.000</u>	<u>100,00</u>

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 70 Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2021 là 262 (31/12/2020: 301).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh dịch vụ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Điều hành tour du lịch; chi tiết: kinh doanh dịch vụ du lịch nội địa và quốc tế;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; chi tiết: kinh doanh nhà hàng;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; chi tiết: kinh doanh lưu trú du lịch: khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; chi tiết: cho thuê văn phòng, quầy, sạp, cửa hàng kinh doanh; đầu tư xây dựng, kinh doanh nhà; cho thuê kho bãi; kinh doanh bất động sản;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; chi tiết: đại lý vé tàu hỏa, bán vé máy bay; môi giới vận tải; dịch vụ nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu; chi tiết: mua bán hóa chất (trừ dược phẩm, thuốc trừ sâu; hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, hóa chất có tính độc hại mạnh và không buôn bán phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại tại trụ sở).

1.4. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, Công ty có các công ty liên doanh, liên kết và đơn vị trực thuộc như sau:

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty liên doanh, liên kết:				
Công ty TNHH Du lịch Bến Thành Phú Xuân	09 Ngô Quyền, TP. Huế, Tỉnh Thừa Thiên- Huế, Việt Nam	43,33%	43,33%	43,33%
Công ty TNHH Khách sạn Bến Thành Đồng Khởi Boutique	4-6-8 Hồ Huân Nghiệp, Phường Bến Nghé, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	30,00%	30,00%	30,00%
Công ty TNHH Căn hộ cho thuê nhà Phong Lan	180A Hai Bà Trưng, Phường ĐaKao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	22,22%	22,22%	22,22%

Các đơn vị trực thuộc tính đến ngày 30 tháng 06 năm 2021 gồm:

Tên	Địa chỉ
Trung tâm Lữ hành Sài Gòn	70 Lý Tự Trọng, P. Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Khách sạn Viễn Đông	275A Phạm Ngũ Lão, P. Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Khách sạn Ngân Hà Chi nhánh Hà Nội	190 Lê Thánh Tôn, P. Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam Tầng 4, Toà nhà Kinh đô, 93 Lò Đúc, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội, Việt Nam
Chi nhánh Đà Nẵng	90 Quang Trung, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam
Chi nhánh Cần Thơ	135A Trần Hưng Đạo, Phường An Phú, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam
Chi nhánh Vĩnh Long	Tổ 14, ấp An Thuận, Xã An Bình, Huyện Long Hồ, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH****2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký Chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

Các chính sách kế toán áp dụng để lập báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2021 thống nhất với các chính sách kế toán đã áp dụng để lập báo cáo tài chính năm 2020.

4. CÁC SỰ KIỆN HOẶC GIAO DỊCH TRỌNG YẾU TRONG KỲ KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 30/06/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Tiền mặt	109.108.050	97.605.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	8.928.965.034	33.554.670.423
Các khoản tương đương tiền	3.000.000.000	3.000.000.000
Cộng	12.038.073.084	36.652.275.423

Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng với lãi suất từ 3,5%/năm.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH

Địa chỉ: 70 Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.2. Các khoản đầu tư tài chính**

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2021			Tại ngày 01/01/2021		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết:						
Công ty TNHH Khách sạn Bến Thành Đồng Khởi Boutique (a)	63.000.000.000	(10.633.848.299)	(*)	63.000.000.000	(7.663.848.299)	(*)
Công ty TNHH Du lịch Bến Thành Phú Xuân (b)	24.278.147.833	-	(*)	24.278.147.833	-	(*)
Công ty TNHH Căn hộ cho thuê nhà Phong Lan (c)	4.268.803.249	-	(*)	4.268.803.249	-	(*)
Cộng	91.546.951.082	(10.633.848.299)		91.546.951.082	(7.663.848.299)	
Đầu tư vào đơn vị khác:						
Công ty Cổ phần Du lịch Huế	7.182.926.938	-	(*)	7.182.926.938	-	(*)
Công ty Cổ phần Thương mại Sản xuất Bến Thành	3.896.248.602	-	(*)	3.896.248.602	-	(*)
Công ty Cổ phần Khách sạn Tháng Mười	313.560.000	-	(*)	313.560.000	-	(*)
Cộng	11.392.735.540	-		11.392.735.540	-	

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH

Địa chỉ: 70 Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

- a) Khoản đầu tư chiếm 30% quyền sở hữu Công ty TNHH Khách sạn Bến Thành Đồng Khởi Boutique, một công ty thành lập và hoạt động tại Việt Nam với hoạt động chính là cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày, dịch vụ nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.
- b) Khoản đầu tư chiếm 43,33% quyền sở hữu Công ty TNHH Du lịch Bến Thành Phú Xuân, một công ty thành lập và hoạt động tại Việt Nam với hoạt động chính là cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày, nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.
- c) Khoản đầu tư chiếm 22,22% quyền sở hữu Công ty TNHH Căn hộ cho thuê nhà Phong Lan, một công ty thành lập và hoạt động tại Việt Nam với hoạt động chính là cung cấp dịch vụ cho thuê căn hộ.

(*) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 30/06/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Phải thu khách hàng là các bên liên quan – Xem thêm mục 4.31	83.250.000	83.250.000
Công ty Cổ phần Thương Mại Sản Xuất Bến Thành	13.804.676.000	1.659.504.000
Công ty Cổ phần Triệu Hải Lâm	6.256.150.998	4.792.150.998
Các khách hàng khác	28.945.477.395	38.415.586.662
Cộng	49.089.554.393	44.950.491.660

Tại ngày 30/6/2021, phải thu các khách hàng khác ngắn hạn có số dư mỗi khách hàng dưới 10% tổng số phải thu khách hàng ngắn hạn.

4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Công ty TNHH DL DVTM Sen Việt	2.897.724.815	2.897.724.815
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam	2.455.571.736	2.111.105.250
Các nhà cung cấp khác	18.143.286.777	16.872.684.193
Cộng	23.496.583.328	21.881.514.258

Tại ngày 30/6/2021, trả trước các nhà cung cấp khác ngắn hạn có số dư mỗi khoản trả trước dưới 10% tổng số trả trước các nhà cung cấp ngắn hạn.

4.5. Phải thu khác

	Tại ngày 30/06/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Ngắn hạn		
Phải thu khác bên liên quan – Xem thêm mục 4.31	339.224.370	339.224.370
Tạm ứng	7.342.424.540	10.204.438.360
Các khoản ký cược, ký quỹ	78.100.000	74.500.000
Phải thu ngắn hạn khác	348.129.893	483.453.366
Cộng	8.107.878.803	11.101.616.096

Dài hạn:

Các khoản ký cược, ký quỹ	2.159.025.000	2.217.525.000
---------------------------	---------------	---------------

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH

Địa chỉ: 70 Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.6. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 30/06/2021 VND		Tại ngày 01/01/2021 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	204.356.868	-	244.125.786	-
Công cụ, dụng cụ	1.873.764.361	-	1.929.149.230	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	8.158.272.343	-	9.304.301.499	-
Hàng hóa	17.197.637.201	-	5.084.419.972	-
Cộng	27.434.030.773	-	16.561.996.487	-

4.7. Chi phí trả trước

	Tại ngày 30/06/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Ngắn hạn:		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	95.743.480	158.408.494
Các khoản khác	1.604.385.386	1.058.306.537
Cộng	1.700.128.866	1.216.715.031
Dài hạn:		
Tiền thuê đất	15.294.787.200	15.294.787.200
Lợi thế thương mại	12.236.705.921	13.984.806.767
Công cụ dụng cụ xuất dùng	1.102.170.918	1.251.386.348
Chi phí sửa chữa lớn TCSĐ	531.089.766	926.138.245
Các khoản khác	502.342.279	707.256.174
Cộng	29.667.096.084	32.164.374.734

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH

Địa chỉ: 70 Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định hữu hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2021	125.817.307.444	15.148.982.624	10.493.802.944 (1.529.522.198)	3.942.575.793	293.580.000	155.696.248.805 (1.529.522.198)
Tại ngày 30/06/2021	125.817.307.444	15.148.982.624	8.964.280.746	3.942.575.793	293.580.000	154.166.726.607
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Tại ngày 01/01/2021	79.201.237.316	12.466.693.948	4.113.859.802	3.821.598.619	99.607.500	99.702.997.185
Khấu hao trong năm	996.920.718	260.639.240	469.869.130 (1.075.757.097)	32.233.028	31.455.000	1.791.117.116 (1.075.757.097)
Tại ngày 30/06/2021	80.198.158.034	12.727.333.188	3.507.971.835	3.853.831.647	131.062.500	100.418.357.204
Giá trị còn lại:						
Tại ngày 01/01/2021	46.616.070.128	2.682.288.676	6.379.943.142	120.977.174	193.972.500	55.993.251.620
Tại ngày 30/06/2021	45.619.149.410	2.421.649.436	5.456.308.911	88.744.146	162.517.500	53.748.369.403

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 65.066.996.521 VND.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Là phần mềm máy tính tại ngày 30/6/2021.

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 30/6/2021 là 1.892.473.244 VND.

4.10. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND
Nguyên giá:	
Tại ngày 01/01/2021	36.741.573.937
Tại ngày 30/06/2021	<u>36.741.573.937</u>
Giá trị hao mòn lũy kế:	
Tại ngày 01/01/2021	10.979.522.177
Khấu hao trong kỳ	620.251.452
Tại ngày 30/06/2021	<u>11.599.773.629</u>
Giá trị còn lại:	
Tại ngày 01/01/2021	25.762.051.760
Tại ngày 30/06/2021	<u>25.141.800.308</u>

Nguyên giá bất động sản đầu tư đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê tại ngày 30/6/2021 là 345.540.000 VND.

4.11. Phải trả người bán

	Tại ngày 30/06/2021		Tại ngày 01/01/2021	
	VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
The Chemours Company Singapore Pte. Ltd	12.979.568.000	12.979.568.000	5.809.553.750	5.809.553.750
Tổng công ty Hàng không Việt Nam	1.966.089.793	1.966.089.793	3.595.266.059	3.595.266.059
Phải trả đối tượng khác	4.753.896.707	4.753.896.707	7.964.423.356	7.964.423.356
Cộng	<u>19.699.554.500</u>	<u>19.699.554.500</u>	<u>17.369.243.165</u>	<u>17.369.243.165</u>

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.12. Người mua trả tiền trước

Là các khoản khách hàng ứng trước cho các dịch vụ tour và vé máy bay tại ngày 30/06/2021.

4.13. Doanh thu chưa thực hiện

	Tại ngày 30/06/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Ngắn hạn:		
Doanh thu tour nhận trước	16.724.125.894	14.908.401.798
Các khoản doanh thu chưa thực hiện khác	1.117.080.757	1.269.808.035
Cộng	17.841.206.651	16.178.209.833
Dài hạn:		
Nhận trước tiền cho thuê bất động sản (*)	11.324.545.006	11.827.858.114

(*) Là khoản tiền nhận trước của Công ty Cổ phần Du lịch Tiến Lợi về việc thuê Tòa nhà văn phòng tại số 55 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh từ ngày 01 tháng 10 năm 2013 đến hết ngày 30 tháng 09 năm 2033.

4.14. Phải trả khác

	Tại ngày 30/06/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Ngắn hạn:		
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.291.323.000	3.232.259.000
Bảo hiểm xã hội	108.947.617	2.944.656.788
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.771.457.926	1.215.706.963
Cộng	5.171.728.543	7.392.622.751
Dài hạn:		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	23.070.310.800	17.225.374.800

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.15. Chi phí phải trả

	Tại ngày 30/06/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Trích trước chi phí phải trả cho hoạt động lữ hành	1.073.465.777	5.613.816.047
Trích trước chi phí phải trả cho hoạt động lưu trú	366.700.700	25.344.460
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	9.264.102.119	208.369.666
Cộng	<u>10.704.268.596</u>	<u>5.847.530.173</u>

4.16. Dự phòng phải trả

Là khoản dự phòng phải trả tiền thuê đất tại số 275A Phạm Ngũ Lão cho giai đoạn từ 2015 đến 2019 do chưa có thông báo đơn giá tiền thuê đất từ chi cục thuế thành phố.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH

Địa chỉ: 70 Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.19. Vốn chủ sở hữu****4.19.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu					Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND		
Tại ngày 01/01/2020	250.000.000.000	(785.400.000)	4.635.810.142	(3.706.022.980)	250.144.387.162	
Lỗ trong 6 tháng đầu năm trước	-	-	-	(15.022.253.445)	(15.022.253.445)	
Chia cổ tức	-	-	-	(9.985.040.000)	(9.985.040.000)	
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(2.540.227.992)	(2.540.227.992)	
Thù lao, quỹ hoạt động của HĐQT, BKS	-	-	-	(266.000.000)	(266.000.000)	
Tại ngày 30/06/2020	250.000.000.000	(785.400.000)	4.635.810.142	(31.519.544.417)	222.330.865.725	
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	(126.000.000)	-	-	(126.000.000)	
Lỗ trong 6 tháng cuối năm trước	-	-	-	(22.093.641.195)	(22.093.641.195)	
Tặng khác	-	-	-	2.400.000	2.400.000	
Tại ngày 01/01/2021	250.000.000.000	(911.400.000)	4.635.810.142	(53.610.785.612)	200.113.624.530	
Lỗ trong 6 tháng đầu năm nay	-	-	-	(7.339.269.648)	(7.339.269.648)	
Tại ngày 30/06/2021	250.000.000.000	(911.400.000)	4.635.810.142	(60.950.055.260)	192.774.354.882	

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH

Địa chỉ: 70 Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.19.2. Cổ phiếu**

	<u>Tại ngày 30/06/2021</u>	<u>Tại ngày 01/01/2021</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	25.000.000	25.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	25.000.000	25.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại (cổ phiếu quỹ)	(43.400)	(43.400)
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	24.956.600	24.956.600

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

4.19.3. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(7.339.269.648)	(15.022.253.445)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Lãi/(Lỗ) sau thuế của cổ đông của Công ty	(7.339.269.648)	(15.022.253.445)
Số cổ phần lưu hành bình quân trong kỳ	24.956.600	24.964.330
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(294)	(602)

4.19.4. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(7.339.269.648)	(15.022.253.445)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	(7.339.269.648)	(15.022.253.445)
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong kỳ	24.956.600	24.964.330
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
Số lượng cổ phiếu để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	24.956.600	24.964.330
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	(294)	(602)

4.20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	<u>Tại ngày 30/06/2021</u>	<u>Tại ngày 01/01/2021</u>
Ngoại tệ các loại:		
USD	4.968,33	1.072,93
EUR	4.278,82	5.172,43

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.21. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Doanh thu lãi hàng	28.625.949.527	28.297.600.508
Doanh thu vé máy bay	17.331.627.254	26.529.284.920
Doanh thu nhà hàng, khách sạn	6.957.624.931	12.878.180.882
Doanh thu bán hàng hóa	104.099.200.254	69.318.225.528
Doanh thu cho thuê bất động sản	27.628.554.565	26.278.790.552
Cộng	184.642.956.531	163.302.082.390
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan – Xem thêm mục 4.31	239.407.271	591.367.542

4.22. Các khoản giảm trừ doanh thu

Là các khoản hoàn tiền vé máy bay trong kỳ.

4.23. Giá vốn hàng bán

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Giá vốn lãi hàng	25.931.024.742	24.577.268.582
Giá vốn vé máy bay	13.499.136.037	21.321.378.983
Giá vốn nhà hàng, khách sạn	3.954.606.187	7.276.531.626
Giá vốn bán hàng hóa	102.260.690.135	67.847.171.336
Giá vốn cho thuê bất động sản	7.411.445.700	6.913.387.636
Cộng	153.056.902.801	127.935.738.163

4.24. Chi phí tài chính

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Dự phòng tổn thất đầu tư	2.970.000.000	1.500.000.000
Lãi tiền vay	1.079.508.709	1.708.476.690
Lỗi chênh lệch tỷ giá	7.426.705	23.009.656
Cộng	4.056.935.414	3.231.486.346

4.25. Chi phí bán hàng

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân viên	7.055.339.530	10.498.259.693
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.766.467.297	9.297.280.609
Các khoản chi phí bán hàng khác	2.520.610.747	4.756.960.555
Cộng	18.342.417.574	24.552.500.857

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.26. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Chi phí nhân viên	4.330.397.787	7.332.283.642
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.059.456.971	8.762.369.512
Chi phí bằng tiền khác	4.696.232.930	4.346.963.658
Cộng	<u>14.086.087.688</u>	<u>20.441.616.812</u>

4.27. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	103.613.451.541	69.658.596.715
Chi phí nhân công	12.669.827.037	19.779.038.035
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.568.944.520	4.418.818.142
Chi phí khác	65.487.155.809	86.816.413.777
Cộng	<u>184.339.378.907</u>	<u>180.672.866.669</u>

4.28. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	100.724.126.166	82.837.204.444

4.29. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(121.945.941.964)	(118.124.896.699)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH

Địa chỉ: 70 Lý Tự Trọng, Phường Bến, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.30. Báo cáo bộ phận**

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh như sau:

- Dịch vụ lữ hành
- Bán vé máy bay
- Dịch vụ nhà hàng, khách sạn
- Cho thuê bất động sản
- Bán hàng hoá

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021:

	Đơn vị tính: Triệu đồng													
	Dịch vụ lữ hành		Vé máy bay		Nhà hàng, khách sạn		Cho thuê bất động sản		Bán hàng hóa		Loại trừ		Tổng cộng	
	Kỳ này	Kỳ trước	Kỳ này	Kỳ trước	Kỳ này	Kỳ trước	Kỳ này	Kỳ trước	Kỳ này	Kỳ trước	Kỳ này	Kỳ trước	Kỳ này	Kỳ trước
Doanh thu														
Từ khách hàng bên ngoài	28.626	28.298	17.332	26.529	6.958	12.878	27.628	26.279	104.099	69.318	-	-	184.643	163.302
Giữa các bộ phận	1.447	1.092	3.106	4.028	14	77	-	-	-	-	(4.567)	(5.196)	-	-
Cộng	33.237	29.390	20.438	30.557	6.972	12.955	27.628	26.279	104.099	69.318	(4.567)	(5.196)	184.643	163.302
Kết quả kinh doanh														
Kết quả của bộ phận CP không phân bổ	2.475	3.721	859	2.419	3.003	5.601	20.217	19.366	1.838	1.471	-	-	28.392	32.578
Thu nhập tài chính													32.428	44.995
Chi phí tài chính													457	396
Thu nhập khác													4.057	3.231
Chi phí khác													779	248
Lợi nhuận trước thuế													483	18
Thuế thu nhập doanh nghiệp													(7.339)	(15.022)
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại													-	-
Lợi nhuận sau thuế													(7.339)	(15.022)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH

Địa chỉ: 70 Lý Tự Trọng, Phường Bến, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Các thông tin khác

	Dịch vụ lữ hành		Vé máy bay		Nhà hàng, khách sạn		Cho thuê bất động sản		Bán hàng hóa		Tổng cộng	
	Tại ngày 30/06/21	Tại ngày 01/01/21	Tại ngày 30/06/21	Tại ngày 01/01/21	Tại ngày 30/06/21	Tại ngày 01/01/21	Tại ngày 30/06/21	Tại ngày 01/01/21	Tại ngày 30/06/21	Tại ngày 01/01/21	Tại ngày 30/06/21	Tại ngày 01/01/21
Tài sản của bộ phận	36.570	53.044	11.011	11.942	11.731	12.810	63.204	55.767	16.545	3.508	139.061	137.071
Tài sản không phân bổ											190.306	211.384
Tổng tài sản											329.367	348.455
Nợ phải trả của bộ phận	11.336	11.603	344	1.950	553	416	1.234	267	13.733	7.527	27.200	21.763
Nợ phải trả không phân bổ											109.393	126.578
Tổng nợ phải trả											136.593	148.341



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH

Địa chỉ: 70 Lý Tự Trọng, Phường Bến, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Bên cạnh những thông tin về hoạt động kinh doanh của các bộ phận dựa trên cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty, những dữ liệu dưới đây còn trình bày các thông tin theo khu vực địa lý là bộ phận thứ yếu.

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021:

Doanh thu	TP. Hồ Chí Minh		TP. Hà Nội		TP. Đà Nẵng		TP. Cần Thơ		Vinh Long		Loại trừ		Tổng cộng	
	Kỳ này	Kỳ trước	Kỳ này	Kỳ trước	Kỳ này	Kỳ trước	Kỳ này	Kỳ trước	Kỳ này	Kỳ trước	Kỳ này	Kỳ trước	Kỳ này	Kỳ trước
	Đơn vị tính: Triệu đồng													
Từ khách hàng bên ngoài	162.419	140.897	8.217	11.473	8.121	4.650	4.541	3.558	1.345	2.724			184.643	163.302
Giữa các bộ phận	4.564	4.982	-	-	3	214	-	-	-	-	(4.567)	(5.196)	-	-
Cộng	166.983	145.879	8.217	11.473	8.124	4.864	4.541	3.558	1.345	2.724	(4.567)	(5.196)	184.643	163.302
Tài sản cố định của bộ phận tại ngày 30/06	54.861	59.986	-	4	-	4	-	4	237	331	-	-	55.098	60.329
Chi phí mua sắm tài sản cố định	-	50	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	50

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.31. Thông tin về các bên liên quan

<u>Danh sách các bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
1. Tổng Công ty Bến Thành – TNHH MTV	Nhà đầu tư có ảnh hưởng đáng kể
2. Công ty TNHH Căn hộ Cho thuê Nhà Phong Lan	Công ty liên kết
3. Công ty TNHH Khách sạn Bến Thành Đồng Khởi Boutique	Công ty liên kết
4. Công ty TNHH Du lịch Bến Thành - Phú Xuân	Công ty liên kết
5. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	<u>Tại ngày 30/06/2021 VND</u>	<u>Tại ngày 01/01/2021 VND</u>
Phải thu khách hàng – Xem thêm mục 4.3		
Công ty TNHH Khách sạn Bến Thành Đồng Khởi Boutique	83.250.000	83.250.000
	<u>Tại ngày 30/06/2021 VND</u>	<u>Tại ngày 01/01/2021 VND</u>

Phải thu khác – Xem thêm mục 4.5

Công ty TNHH Khách sạn Bến Thành Đồng Khởi Boutique	339.224.370	339.224.370
---	-------------	-------------

Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Bán hàng và cung cấp dịch vụ:		
Tổng Công ty Bến Thành – TNHH MTV	239.407.271	261.367.542
Công ty CP Thực Phẩm Bạch Đằng	-	330.000.000
Cộng – Xem thêm mục 4.21	<u>239.407.271</u>	<u>591.367.542</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH

Địa chỉ: 70 Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong kỳ như sau:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Ông Vũ Đình Quân	Nguyên Chủ tịch HĐQT	27.000.000	224.715.000
Ông Nguyễn Ngọc Hoài Nguyên	Thành viên HĐQT / TGD	201.224.300	-
Bà Đặng Thị Thi Thanh	Thành viên HĐQT / Phó TGD	146.445.900	144.372.000
Ông Nguyễn Phước Bảo Anh	Thành viên HĐQT / Phó TGD	15.506.900	39.780.000
Cộng		390.177.100	408.867.000

4.32. Thu nhập Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Nguyễn Minh Hùng	Trưởng BKS	94.958.500	84.005.000

4.33. Cam kết theo các hợp đồng thuê hoạt động

Công ty thuê đất theo các hợp đồng thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có kỳ hạn trung bình là 50 năm, với tiền thuê cố định mỗi kỳ:

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong kỳ	6.947.365.092	5.250.212.391

Tại ngày 30/06/2021, Công ty có các khoản cam kết phải trả đến hạn theo các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang như sau:

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Từ 1 năm trở xuống	13.894.730.184	10.500.424.781
Trên 1 năm đến 5 năm	22.856.756.550	36.751.486.734
Trên 5 năm	204.116.818.046	215.258.708.011
Cộng	240.868.304.780	262.510.619.526

THE POWER OF BEING UNDERSTOOD

AUDIT | TAX | CONSULTING

RSM Vietnam

5th Floor, Sai Gon 3 Building,
140 Nguyen Van Thu Street,
Da Kao Ward, District 1,
Ho Chi Minh City, Vietnam

T +8428 3827 5026
F +8428 3827 5027

Ha Noi Office
25th Floor, Tower A, Discovery Complex Building,
No.302 Cau Giay Street,
Dich Vong Ward, Cau Giay District,
Hanoi, Vietnam

T +8424 3795 5353
F +8424 3795 5252

Central Office
3th Floor, Thai Duong Building,
278-280 Xo Viet Nghe Tinh Street,
Khue Trung Ward, Cam Le District,
Da Nang, Vietnam

T +84236 363 3334
F +84236 363 3335



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 70/DLBT-KT
V.v Giải trình biến động số liệu
BCTC 6 tháng năm 2021 so với
BCTC 6 tháng năm 2020.

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 08 năm 2021.

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ báo cáo tài chính (BCTC) 6 tháng năm 2021 và 6 tháng năm 2020 đã kiểm toán

Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Bến Thành (Mã CK: BTV) giải trình sự biến động về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trên BCTC 6 tháng năm 2021 so với BCTC 6 tháng năm 2020 đã được kiểm toán như sau:

Lợi nhuận trước thuế (LNTT) 6 tháng năm 2021 lỗ 7.339.269.648 VND, giảm lỗ 51% so với 6 tháng năm 2020. Nguyên nhân giảm lỗ chủ yếu là do:

- Doanh thu kỳ này tăng 20.935.727.715 VND, tương ứng tăng 13% so kỳ trước.
- Chi phí bán hàng kỳ này giảm 6.210.083.283 VND, tương ứng giảm 25% so với kỳ trước.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp kỳ này giảm 6.355.529.124 VND, tương ứng giảm 31% so với kỳ trước.
- Chi phí tài chính kỳ này tăng 825.449.068 VND, tương ứng tăng 26% so với kỳ trước do trích dự phòng bổ sung dự phòng tổn thất đầu tư.

Công ty xin giải trình đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Quý cổ đông nắm rõ.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Cty.

TỔNG GIÁM ĐỐC
**CÔNG TY
CỔ PHẦN
DỊCH VỤ DU LỊCH
BẾN THÀNH**
QUẬN LỘ TỈNH HỒ CHÍ MINH
NGUYỄN NGỌC HOÀI NGUYÊN